



Số: 0906.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A09.06.25 - Mã số mẫu: B0906.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,87	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,89	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh



Số: 1706.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A17.06.25 - Mã số mẫu: B1706.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,54	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Linh



Số: 2106.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Culpul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A21.06.25 - Mã số mẫu: B2106.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,49	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,69	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tịnh



Số: 6206.25/P.KCS

Ngày: 22/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A62.06.25 - Mã số mẫu: B62.06.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 18/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 18/06/2025 đến 21/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 22/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,86	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,54	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 1106.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 467 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A11.06.25 - Mã số mẫu: B1106.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,75	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,26	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tĩnh



Số: 1206.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.06.25 - Mã số mẫu: B1206.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.**
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,78	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,31	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Định



Số: 1306.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A13.06.25 - Mã số mẫu: B1306.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/06/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,71	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tĩnh



Số: 1406.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa DAKWACO, Công Ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.06.25 - Mã số mẫu: B1406.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,57	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị l	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,43	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh

BH: 20/02/2020



Số: 1506.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.06.25 - Mã số mẫu: B1506.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,42	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,30	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tĩnh



Số: 1606.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 339 Tôn Đức Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.06.25 - Mã số mẫu: B1606.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,32	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tịnh



Số: 6006.25/P.KCS

Ngày: 22/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A60.06.25 - Mã số mẫu: B6006.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 18/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 18/06/2025 đến 21/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 22/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,64	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Tĩnh



Số: 5806.25/P.KCS

Ngày: 22/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 03 Y Ngông, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A58.06.25 - Mã số mẫu: B5806.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 18/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 18/06/2025 đến 21/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 22/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,85	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,26	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tịnh



Số: 5906.25/P.KCS

Ngày: 22/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm y tế tỉnh lộ 8 xã Quảng Tiến, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A59.06.25 - Mã số mẫu: B5906.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 18/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 18/06/2025 đến 21/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 22/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,60	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



HỌ TÊN TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0406.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A04.06.25 - Mã số mẫu: B0406.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,34	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Thịnh



Số: 0306.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 46 Điện Biên Phủ, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A03.06.25 - Mã số mẫu: B0306.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,35	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,44	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Thịnh



Số: 0106.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A01.06.25 - Mã số mẫu: B0106.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,27	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Định



Số: 0806.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 107 thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A08.06.25 - Mã số mẫu: B0806.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,61	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh



Số: 0706.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A07.06.25 - Mã số mẫu: B0706.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,84	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,63	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



HỒ TÔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 0506.25/P.KCS

Ngày: 20/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn
- Số ký hiệu lấy mẫu: A05.06.25 - Mã số mẫu: B0506.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/06/2025 đến 19/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,16	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,72	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh



Số: 2706.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại Thôn Tân Tiến xã Hòa An, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A27.06.25 - Mã số mẫu: B2706.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,34	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



HỒ TÓNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tịnh



Số: 2606.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 15 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A26.06.25 - Mã số mẫu: B2606.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,33	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,31	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Linh
BH: 20/02/2020



Số: 2406.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A24.06.25 - Mã số mẫu: B2406.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,40	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,39	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh

BH: 20/02/2020



Số: 3106.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 08 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A31.06.25 - Mã số mẫu: B3106.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,47	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh

BH: 20/02/2020



Số: 3006.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A30.06.25 - Mã số mẫu: B3006.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,41	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,72	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
Nguyễn Công Định
BH: 20/02/2020



Số: 2806.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A28.06.25 - Mã số mẫu: B2806.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,45	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,91	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09

Trang 28/65



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh
BH: 20/02/2020



Số: 3506.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 60 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A35.06.25 - Mã số mẫu: B3506.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,51	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,30	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Linh
BH: 20/02/2020



Số: 3406.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 137 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A34.06.25 - Mã số mẫu: B3406.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,52	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC

DAKWACO-QT.11/BM09



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Linh

BH: 20/02/2020



Số: 3206.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
- Số ký hiệu lấy mẫu: A32.06.25 - Mã số mẫu: B3206.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,52	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,46	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định): ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Định



Số: 3806.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại thôn Tân Lập, Pong Drang, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A38.06.25 - Mã số mẫu: B3806.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.**
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,46	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,27	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Tịnh



Số: 3706.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 197 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A37.06.25 - Mã số mẫu: B3706.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,42	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,35	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
- (*) : Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**) : Thông số nhóm A – QCDP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định



Số: 3606.25/P.KCS

Ngày: 21/06/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
- Số ký hiệu lấy mẫu: A36.06.25 - Mã số mẫu: B3606.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/06/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/06/2025 đến 20/06/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 21/06/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,45	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,40	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCĐP1:2024/ĐL- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty
- (NA): Phép thử chưa được VACI công nhận

TRƯỞNG PHÒNG KCS

PHAN HỮU ĐỨC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Định